

Bản án số: 65/2021/HS-ST

Ngày 21 - 6 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Xuân Tùng  
- Ông Lê Truyền Bình

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trần Minh Tâm - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Võ Văn T** (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày xx tháng x năm 19xx tại thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đường H, phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N (chết) và bà Đặng Thị E (sinh năm 1960); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 15/3/2017 bị Công an phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 16/10/2017, bị Chủ tịch UBND phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01 tháng 4 năm 2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

**2. Sử Duy C** (tên gọi khác: Không) – Sinh ngày xx tháng x năm 19xx tại thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKKHKT: Tổ Y, phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở: Đường U, phường X, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Sử Duy B (sinh năm 1964) và bà Nguyễn Thị A (sinh năm 1965); bị cáo có vợ là Lê Thị Mỹ E (sinh năm 1989) và 01 con nhỏ (sinh năm 2017); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01 tháng 4 năm 2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

*\* Người tham gia tố tụng khác:*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Sử Duy G – Sinh năm 19xx – Trú tại: Đường U, phường X, quận L, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

+ Bà Hồ Thị Như S – Sinh năm 19xx – Địa chỉ: Đường M, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

- Người chứng kiến: Ông Trần Đức P – Sinh năm 19xx – Địa chỉ: Tổ Y, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nhu cầu sử dụng ma túy đá nên khoảng 20h00 ngày 12/9/2020, Võ Văn T dùng số điện thoại 0905.009.648 gọi cho Phương (không rõ nhân thân, lai lịch) dùng số điện thoại 0935.401.676 hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, Phương hẹn T đến kiệt bên cạnh trường Cao đẳng Phương Đông, thành phố Đà Nẵng để giao ma túy. Sau đó, T gọi điện thoại nói Sử Duy C đến chở T đi mua ma túy đá về cùng sử dụng chung, C đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng, biển kiểm soát 43C1- 529.14 đến chở T đi mua ma túy. Khi đến nơi T nói C đứng ở ngoài kiệt đợi, còn T thì điều khiển xe vào kiệt gặp Phương mua 300.000 đồng được 01 gói ma túy đá (số tiền 300.000 đồng là của riêng Thọ, C không có chung tiền).

Sau khi mua ma túy xong, T quay ra đưa xe lại cho C điều khiển chở Thọ, đi đến trước nhà số 179 Lê Thanh Nghị, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thì bị lực lượng Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang bên trong tay phải của T đang cầm 01 gói nilong, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong ký hiệu A.

#### **Vật chứng thu giữ của:**

- Võ Văn T:

+ 01 gói nilong kích thước 1,5 x 01 cm, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong ký hiệu A.

+ 01 điện thoại di động có chữ Samsung màu vàng nhạt, số imei 1: 358692071162327, số imei 2: 358690771162325, gắn sim số: 0905.009.648.

- Sử Duy C:

+ 01 điện thoại di động có chữ Samsung màu vàng nhạt, số imei: 354156080377239, gắn sim số: 0899.877.004.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu trắng, biển kiểm soát 43C1-529.14, số khung: 510426, số máy: 019516.

- Theo kết luận giám định số 284/GĐ-MT ngày 22/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể rắn màu trắng trong 01 gói nilong niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu A: 0,114 gam. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,049 gam mẫu A và toàn bộ bỏ bao gói.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 14 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Võ Văn T và Sử Duy C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

**\* Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Võ Văn T và Sử Duy C khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố là đúng người, đúng tội, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Võ Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Sử Duy C từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tuyên tịch thu và tiêu hủy: 0,049 gam mẫu A và toàn bộ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định theo kết luận giám định số 284/GĐ-MT ngày 22/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

+ Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động có chữ Samsung màu vàng nhạt, số imei 1: 358692071162327, số imei 2: 358690771162325, gắn sim số: 0905009648.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại

phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Võ Văn T và Sử Duy C thừa nhận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 12/9/2020, tại trước nhà số 179 Lê Thanh Nghị, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Võ Văn T và Sử Duy C bị lực lượng Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép 0,114 gam chất ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hành vi trên đây của Võ Văn T và Sử Duy C đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy: Các bị cáo Võ Văn T và Sử Duy C đã đủ tuổi thành niên, nhận thức rõ tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy: Bị cáo Võ Văn T là người khởi xướng mua ma túy về để cùng sử dụng, trực tiếp liên lạc với người bán ma túy và bỏ tiền mua ma túy nên hành vi phạm tội của bị cáo T có tính nguy hiểm cao hơn bị cáo Sử Duy C.

Khung hình phạt các bị cáo bị truy tố, xét xử có mức án từ 01 năm đến 05 năm tù nên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Do đó, cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Võ Văn T và Sử Duy C chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, về nhân thân bị cáo Võ Văn T từng bị cơ quan chức năng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường. Các bị cáo Võ Văn T và Sử Duy C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, vận dụng khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về quyết định hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo Võ Văn T và Sử Duy C mức án nghiêm khắc, phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng chống tội phạm nói chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Võ Văn T và Sử Duy C hiện nay không có việc làm và thu nhập ổn định, không xác định được tài sản riêng nên không thỏa mãn các điều kiện để áp dụng cũng như thi hành hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,049 gam mẫu A và toàn bộ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định: Đây là vật cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử cần tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động có chữ Samsung màu vàng nhạt, số imei 1: 358692071162327, số imei 2: 358690771162325, gắn sim số: 0905009648: Đây là phương tiện bị cáo Võ Văn T dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động có chữ Samsung màu vàng nhạt, số imei: 354156080377239, gắn sim số: 0899877004: Điện thoại này thuộc sở hữu của Sử Duy C, không liên quan đến việc tàng trữ ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại cho C theo Quyết định xử lý vật chứng số 05 ngày 15/01/2021 là có cơ sở.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu trắng, biển kiểm soát 43C1- 529.14, số khung: 510426, số máy: 019516: Xe này thuộc sở hữu của ông Sử Duy G (ông G mua lại của bà Hồ Thị Như S) nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả xe lại cho ông G theo Quyết định xử lý vật chứng số 02 ngày 31/12/2020 là có cơ sở.

[9] Đối với người có tên là Phương có hành vi bán ma túy cho Võ Văn T: Hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau là có cơ sở.

[10] Về án phí: Các bị cáo Võ Văn T và Sử Duy C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Võ Văn T và Sử Duy C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.**

- Xử phạt Võ Văn T 01 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2021.

**2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự**

- Xử phạt Sử Duy C 01 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2021.

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 0,049 gam mẫu A và toàn bộ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động có chữ Samsung màu vàng nhạt, số imei 1: 358692071162327, số imei 2: 358690771162325, gắn sim số: 0905009648.

(Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 5 năm 2021).

**4. Về án phí:** Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Võ Văn T và Sử Duy C mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo Võ Văn T và Sử Duy C, ông Sử Duy G có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bà Hồ Thị Như S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thu Thảo**